| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2025/QĐST-KDTM | *Đông Hà, ngày 23 tháng 6 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2025/TLST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

***Nguyên đơn*:** Ngân hàng A;

Địa chỉ trụ sở chính: phường A, quận B, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Tạ Thị Phương T – Cán bộ pháp chế thuộc phòng Tổng hợp A chi nhánh tỉnh Quảng Trị *(Văn bản uỷ quyền số 936/QĐ –Hno.QT –TH ngày 18/4/2025).*

***Bị đơn*:** Công ty B.

Địa chỉ trụ sở: Số 09 Lê Duẩn, Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn T – Giám đốc.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:** Ông Phan Văn T và bà Phạm Thị Mỹ L, cùng địa chỉ: Số 09 Lê Duẩn, Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1 Nghĩa vụ trả nợ tiền vay:* Công ty B có nghĩa vụ rả nợ tiền vay cho Ngân hàng A tính đến ngày 12/6/2025, với tổng số tiền: 15.471.992.618 đồng (*Mười lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi mốt triệu, chín trăm chín mươi hai ngàn, sáu trăm mười tám đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 13.497.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 1.566.104.535 đồng; Lãi quá hạn: 408.888.083 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3900 -LAV-202300831 ngày 23/6/2023 và các khế ước nhận nợ kèm theo.

*2.2 Nghĩa vụ tiếp tục trả lãi:* Công ty B có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 13/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 3900 - LAV-202300831 ngày 23/6/2023 và các khế ước nhận nợ kèm theo.

*2.3 Nghĩa vụ bảo đảm khoản vay:* Trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hợp đồng tín dụng số 3900 -LAV-202300831 ngày 23/6/2023 thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 321 (41a), tờ bản đồ số: 07, diện tích: 732 m2 đất ở tại đô thị, Quyền sở hữu nhà ở, diện tích xây dựng 51 m2, diện tích sàn: 51 m2, địa chỉ: Khu phố 3, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 872940, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp ngày 09/9/2021 cho ông Phan Văn T và bà Phạm Thị Mỹ L, theo Hợp đồng thế chấp số 02/HĐTC ngày 15/01/2020.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất 197; tờ bản đồ số: 11; diện tích: 308,3 $m^2$ đất ở tại đô thị; Quyền sở hữu nhà ở, diện tích xây dựng 295,8 $m^2$, diện tích sàn: 1045,1 $m^2$; địa chỉ: Khu phố 5, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 852201, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/3/2022 cho ông Phan Văn T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/HĐTC ngày 31/3/2022.

*2.4 Lệ phí xem xét, thẩm định tại chổ:* Công ty B phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 6.221.000 đồng. Ngân hàng A đã chi trả khoản tiền này nên Công ty B phải hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 6.221.000 đồng *(Sáu triệu hai trăm hai mươi mốt ngàn đồng)*.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

*2.5 Án phí:* Công ty B phải chịu 61.736.000 đồng (*Sáu mươi mốt triệu, bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Trả lại cho Ngân hàng A toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 61.535.000 đồng *(Sáu mươi mốt triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000024 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**